

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH TÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1146/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 19/8/2020

V/v Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Lệ Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Mỹ Hồng
2. Bà Bùi Diệu Huệ

- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Trúc Ly – Là thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Bạch Ngọc Hiếu – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 1323/2019/TLST- HNGĐ, ngày 16 tháng 9 năm 2019, về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2020, và Quyết định hoãn phiên tòa số 38/2020/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Lê Phước Thiên A; Sinh năm: 1984; Hộ khẩu thường trú: 203/8B LDC, phường TT, quận BT, Thành phố HCM.

2. *Bị đơn:* Bà Huỳnh Thị Kim Ng; Sinh năm: 1985; Hộ khẩu thường trú: 203/8B LDC, phường TT, quận BT, Thành phố HCM.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn – Ông Lê Phước Thiên A trình bày:

Ông và Bà Huỳnh Thị Kim Ng có thời gian tìm hiểu mới tự nguyện đi đến kết hôn vào năm 2012. Có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 9, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh vào năm 2012. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống thời gian đầu chung sống hạnh phúc đến năm 2013 hai người nảy sinh quá nhiều mâu thuẫn, vì vậy đã nhiều lần ông nộp đơn đề ly hôn với Bà Ng. Nguyên

nhân mâu thuẫn do không hợp nhau về tính tình, quan điểm sống, dẫn đến thường xuyên xảy ra cãi vã lẫn nhau. Hai người không quan tâm đến cuộc sống của nhau, mạnh ai nấy sống. Ông không tình cảm, tin tưởng Bà Ng nên ông đã nộp đơn xin ly hôn với Bà Ng vào năm 2016 tại Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng không được Tòa án chấp nhận đơn xin ly hôn với Bà Ng. Từ đó đến nay giữa ông và Bà Ng vẫn không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng. Sau đó ông cũng cho Bà Ng cơ hội thay đổi nhưng vẫn không cải thiện được mối quan hệ vợ chồng. Hiện nay, ông thường xuyên đi làm xa, vợ chồng ít chung sống với nhau do đó tình cảm cũng nhạt nhòa. Đến thời điểm này ông khẳng định không còn tình cảm với Bà Ng. Ông nhận thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được và tình cảm giữa hai người không còn nên yêu cầu ly hôn để ổn định cuộc sống.

Về con chung: có 01 (một) con chung là: Lê Huỳnh Thiên Kh (nam), sinh ngày: 16/5/2012. Ông đồng ý giao trẻ Kh cho Bà Ng được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông đồng ý cấp dưỡng cho Bà Ng nuôi con chung mỗi tháng 5.000.000đ (Năm triệu đồng); việc cấp dưỡng được thực hiện từ ngày mùng 01 (một) đến ngày mùng 05 (năm) dương lịch hàng tháng.

Về tài sản chung: Ông Lê Phước Thiên A yêu cầu tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông Lê Phước Thiên A tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra không có ý kiến hay yêu cầu gì thêm.

Bị đơn – Bà Huỳnh Thị Kim Ng trình bày như sau:

Bà và Ông Lê Phước Thiên A có thời gian tìm hiểu mới tự nguyện đi đến kết hôn vào năm 2012. Có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 9, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh vào năm 2012. Sau khi kết hôn, ông bà chung sống tại địa chỉ 203/8B LĐC, phường TT, quận BT, Thành phố HCM đến nay. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2016 giữa bà và Ông A nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do mối quan hệ giữa bà với mẹ chồng không tốt và do Ông A không giải quyết mâu thuẫn giữa bà và mẹ chồng. Sau đó, Ông A đã nộp đơn xin ly hôn với bà tại Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng không được Tòa án chấp nhận đơn xin ly hôn. Từ đó đến nay Ông A thường xuyên đi làm xa nhà, cuối tuần mới về. Thời gian trôi qua đã 04 năm kể từ lần Ông A nộp đơn ly hôn lần đầu tiên thì tình cảm vợ chồng cũng có thay đổi nhưng không được hòa thuận. Cho đến khoảng 01 năm nay thì vợ chồng không còn ngủ chung, không ăn chung và sinh hoạt chung vì Ông A có mối quan hệ ngoài luồng. Bà biết chuyện đó nhưng vẫn chấp nhận tha thứ để mong Ông A quay về để con có cha và gia đình đoàn tụ nên không đồng ý ly hôn với Ông A.

Về con chung: có 01 (một) con chung là: Lê Huỳnh Thiên Kh (nam), sinh ngày: 16/5/2012. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng trẻ Kh.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Lê Phước Thiên A phải cấp dưỡng cho bà nuôi con chung mỗi tháng 5.000.000đ (Năm triệu đồng). Việc cấp dưỡng được thực hiện từ ngày mùng 01 (một) đến ngày mùng 05 (năm) dương lịch hàng tháng.

Về tài sản chung: Bà Ng yêu cầu tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà Ng tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra không có ý kiến hay yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với Bà Ng. Về con chung: Đồng ý giao con cho Bà Ng trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, cấp dưỡng cho Bà Ng nuôi con là 5.000.000 đồng/tháng. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận giải quyết và nợ chung khai không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Bị đơn vắng mặt không có lý do.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu: Thẩm phán và Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng theo đúng trình tự, thủ tục do pháp luật quy định, vụ án thụ lý đúng thẩm quyền. Các đương sự chấp hành đúng pháp luật. Thời hạn xét xử chưa đảm bảo thời hạn quy định tại Khoản 1 Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Về nội dung, đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn – Ông Lê Phước Thiên A đối với Bà Huỳnh Thị Kim Ng. Về con chung: Giao trẻ Lê Huỳnh Thiên Kh cho Bà Ng chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận việc Ông A cấp dưỡng nuôi con chung 5.000.000 đồng/tháng. Về tài sản chung, về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn – Ông Lê Phước Thiên A có yêu cầu ly hôn với Bà Huỳnh Thị Kim Ng, Bà Ng hiện cư trú tại quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh theo Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Vụ án thuộc trường hợp Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa theo Khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Bà Huỳnh Thị Kim Ng vắng mặt không có lý do, nên căn cứ vào quy định tại Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt Bà Ng.

Về nội dung: Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 09, ngày 12 tháng 01 năm 2012 do Ủy ban nhân dân Phường 9, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh cấp, cùng lời khai của Ông A và Bà Ng về việc các đương sự tự nguyện kết hôn với nhau, nên có căn cứ xác định quan hệ hôn nhân giữa Ông A và Bà Ng là hợp pháp.

Xét yêu cầu của đương sự, Hội đồng xét xử nhận thấy: Ông A yêu cầu được ly hôn với Bà Ng vì cho rằng cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc và thời gian ly thân kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và không còn tình cảm với Bà Ng nên yêu cầu ly hôn để ổn định cuộc sống. Bà Ng không đồng ý ly hôn vì cho rằng bà vẫn còn thương yêu chồng và muốn con bà có cả cha lẫn mẹ nên mong muốn đoàn tụ.

Căn cứ vào yêu cầu và ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận thấy hôn nhân tồn tại trên cơ sở tự nguyện, vợ chồng phải thương yêu, quý trọng lẫn nhau, cùng nhau xây dựng và chăm lo hạnh phúc gia đình. Tuy nhiên, quan hệ hôn nhân giữa Ông A và Bà Ng đã không có tiếng nói chung, mỗi người đưa ra một lý do khác nhau về việc phát sinh mâu thuẫn làm cho cuộc sống gia đình không hạnh phúc. Ông A cho rằng giữa ông và Bà Ng đã phát sinh mâu thuẫn từ năm 2013 và đã từng nộp đơn ly hôn với Bà Ng. Lần gần đây nhất Tòa án nhân dân quận Bình Tân đã không chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông. Ông đã cho Bà Ng cơ hội để hàn gắn nhưng Bà Ng vẫn không thực hiện được và ông xác định không còn tình cảm với Bà Ng nên tiếp tục nộp đơn yêu cầu ly hôn với Bà Ng. Việc Ông A cương quyết nộp đơn ly hôn nhiều lần với Bà Ng cho thấy Ông A không còn muốn tiếp tục sống cùng Bà Ng, không còn tình cảm và không còn yêu thương Bà Ng. Thời gian mâu thuẫn kéo dài từ nhiều năm, nhưng giữa hai người vẫn không hòa giải và đoàn tụ được.

Để có căn cứ giải quyết vụ án, Tòa án đã có biên bản xác minh mâu thuẫn giữa Ông A và Bà Ng tại địa phương nơi cư trú của các đương sự. Tuy nhiên, tại địa phương không nhận được trình báo về việc mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân và con chung giữa họ. Vì vậy, Ủy ban không có thông tin về nguyên nhân mâu thuẫn gia đình và nuôi con chung giữa Ông A và Bà Ng. Như vậy, mặc dù giữa hai đương sự không phát sinh mâu thuẫn phải nhờ chính quyền địa phương can thiệp giải quyết nhưng tại Tòa Ông A đã thừa nhận hết yêu thương và hết tình cảm với Bà Ng, và Ông A đã nộp đơn nhiều lần để mong muốn chấm dứt quan hệ hôn nhân với Bà Ng. Thiết nghĩ, hạnh phúc gia đình phải được xây dựng và vun đắp bằng tình yêu thương từ hai phía, tình yêu cũng là nền tảng vững chắc nhất để xây dựng hôn nhân hạnh phúc và bền vững. Tuy nhiên, Ông A khẳng định đã không còn yêu thương Bà Ng nên không đồng ý hàn gắn gia đình, Tòa án đã cho rất nhiều thời gian để hai bên hàn gắn và thay đổi nhưng các đương sự vẫn không thực hiện được. Vì vậy, việc đoàn tụ và hàn gắn tình cảm giữa Ông A và Bà Ng là khó thực hiện được. Cho thấy rằng, mâu thuẫn giữa hai

người đã xảy ra nhiều năm, giữa hai người đã không tìm thấy tiếng nói chung, không còn yêu thương, tin tưởng lẫn nhau. Chính những điều này đã làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, việc giải quyết ly hôn là cần thiết, nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Ông A.

Về con chung: có 01 (một) con chung là: Lê Huỳnh Thiên Kh (nam), sinh ngày: 16/5/2012. Bà Ng có yêu cầu nếu giải quyết ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng trẻ Kh. Ông A cũng đồng ý việc giao con cho Bà Ng. Yêu cầu của các đương sự phù hợp với nguyện vọng của trẻ Kh. Do đó, giao trẻ Lê Huỳnh Thiên Kh cho Bà Ng trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Ng yêu cầu Ông Lê Phước Thiên A cấp dưỡng cho bà nuôi con chung mỗi tháng 5.000.000đ (Năm triệu đồng), thời gian cấp dưỡng từ ngày mùng 01 (một) đến ngày mùng 05 (năm) dương lịch hàng tháng. Ông A cũng đồng ý các yêu cầu này của Bà Ng. Như vậy, hàng tháng Ông A có nghĩa vụ cấp dưỡng và thời gian cấp dưỡng theo yêu cầu của Bà Ng.

Về tài sản chung: Ông Lê Phước Thiên A và Bà Huỳnh Thị Kim Ng cùng yêu cầu tự thỏa thuận giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: Ông Lê Phước Thiên A và Bà Huỳnh Thị Kim Ng cùng khai không có và không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên không xem xét giải quyết.

Án phí: Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng Ông A phải chịu, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng mà Ông A đã nộp theo biên lai thu số 0008338 ngày 16 tháng 9 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông A còn phải nộp thêm 300.000 đồng tiền án phí.

Đối với ý kiến phát biểu tại phiên tòa của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh thấy rằng, các ý kiến và đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về hình thức, thời gian chậm đưa vụ án ra xét xử và nội dung là phù hợp quy định của pháp luật, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 2 Điều 21, Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Khoản 3 Điều 228, Điều 271; Khoản 1 Điều 273; Khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1.Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Ông Lê Phước Thiên A đối với Bà Huỳnh Thị Kim Ng.

Giấy chứng nhận kết hôn số 9, ngày 12 tháng 01 năm 2012 do Ủy ban nhân dân Phường 9, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh cấp không còn giá trị pháp lý kể từ thời điểm án có hiệu lực pháp luật.

2.Về con chung: Có 01 (01) con chung tên là: Lê Huỳnh Thiên Kh (nam), sinh ngày: 16/5/2012. Giao trẻ Lê Huỳnh Thiên Kh cho Bà Huỳnh Thị Kim Ng trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng.

3.Về cấp dưỡng nuôi con chung: Hàng tháng Ông Lê Phước Thiên A có nghĩa vụ cấp dưỡng cho Bà Huỳnh Thị Kim Ng nuôi con chung là 5.000.000đ (Năm triệu đồng). Thực hiện từ ngày mùng 01 (một) đến ngày mùng 05 (năm) dương lịch hàng tháng, bắt đầu thực hiện từ tháng 9 năm 2020 cho đến khi trẻ Kh đủ tuổi trưởng thành.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Bà Huỳnh Thị Kim Ng nếu Ông Lê Phước Thiên A không thực hiện hoặc chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền cấp dưỡng thì Ông A còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng quyền thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chung theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con chung.

4.Về tài sản chung: Ông Lê Phước Thiên A và Bà Huỳnh Thị Kim Ng cùng yêu cầu tự thỏa thuận giải quyết và không yêu cầu Tòa án xem xét nên không xem xét giải quyết.

5. Về nợ chung: Ông Lê Phước Thiên A và Bà Huỳnh Thị Kim Ng cùng khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét giải quyết.

6. Án phí: Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng Ông Lê Phước Thiên A phải chịu, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng mà Ông A đã nộp theo biên lai thu số 0008338 ngày 16 tháng 9 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông A còn phải nộp thêm 300.000 đồng tiền án phí.

Các đương sự thi hành án tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

7. Quyền và thời hạn kháng cáo, kháng nghị: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ. Viện Kiểm sát cùng cấp và cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. HCM;
- VKSND quận Bình Tân;
- CCTHADS quận Bình Tân;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Lệ Hoa